IT3362 - Kỹ năng ITSS học bằng tiếng Nhật 2

Phiên bản: 2021.1.0

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:	Kỹ năng ITSS học bằng tiếng Nhật 2 (ITSS in Japanese 2)		
Mã số học phần:	IT3382		
Khối lượng:	2(0-4-0-4) - Lý thuyết: 60 tiết - Bài tập/BTL: 0 tiết - Thí nghiệm: 0 tiết		
Học phần tiên quyết:	Không		
Học phần học trước:	Không		
Học phần song hành:	Không		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Trong môn học này, sinh viên sẽ thực hiện các dự án CNTT nhỏ (làm app, làm website) dựa trên các tình huống thực tế phát sinh. Dựa vào những kiến thức đã được học ở năm thứ 3 và năm thứ 4, sinh viên sẽ tiếp tục học nâng cao các kỹ năng CNTT và hội thoại bằng tiếng Nhật; được làm quen với xu hướng phát triển, tập quán làm việc và môi trường lập trình có sử dụng tiếng Nhật.

Mục tiêu đạt được: sinh viên có thể: thiết kế hệ thống Web theo chủ đề, tạo các tài liệu đặc tả yêu cầu kỹ thuật bao gồm nội dung cụ thể bằng tiếng Nhật, sử dụng Scrum và có sự chủ động trong việc chuẩn bị cho start up.

3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

Mục tiêu/CĐR	Mô tả mục tiêu/Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR được phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)		
[1]	[2]	[3]		
M1 Nâng cao các kỹ năng CNTT và hội thoại bằng tiếng Nhật trong chuyên ngành IT		1.1.4;2.3.3		
M1.1 Thiết kế hệ thống mạng theo chủ đề		[2.3.3] (U)		
M1.2 Tạo các tài liệu đặc tả yêu cầu bao gồm các nội dung c bản bằng tiếng Nhật		[2.3.3] (U)		
M1.3	M1.3 Sử dụng Scrum			
M2 Làm quen với xu hướng phát triển, tập quán làm việ và môi trường lập trình có sử dụng tiếng Nhật		1.1.4;2.3.3		
M2.1	M2.1 Lập kế hoạch lập trình, phân chia và thực hiện công việc.			

Tạo các tài liệu báo cáo và xác nhận tiến độ, giao tiếp và báo báo hàng tuần với khách hàng Thuyết trình sản phẩm cuối cùng bằng tiếng Nhật		
M2.2	Chuẩn bị các yếu tố cần thiết để khởi nghiệp	[1.1.4] (T)

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Giáo trình

[1] Slide do giáo viên tự biên soạn

[2]

Sách tham khảo

[1]

[2]

5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá cụ thể	Mô tả	CĐR được đánh giá	Tỷ trọng
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
A1. Điểm quá trình (*)	Đánh giá quá trình			50%
	A1.1. Bài phát biểu tuần	Thuyết trình	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1; M2.2	20%
	A1.2. Bài phát biểu giữa kỳ	Thuyết trình	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1; M2.2	30%
A2. Điểm cuối kỳ	Đánh giá cuối kỳ			50%
	A2.1. Bài phát biểu cuối kỳ	Thuyết trình	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1; M2.2	30%
	A2.2. Bài thi cuối kỳ	Thi viết	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1; M2.2	20%

^{*} Điểm quá trình sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm chuyên cần. Điểm chuyên cần có giá trị từ -2 đến +1, theo Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

6. KÉ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Orientation: • Giải thích về môn học Sáng tạo ý tưởng: • Phương pháp sáng tạo ý tưởng	M2.2	Giới thiệu môn học, phổ biến nội quy, Sáng tạo ý tưởng, lựa chọn	Không

	•Đưa ra ý tưởng		các ý tưởng hay theo nhóm	
2	Pitch: •Pitch là gì •Phương pháp thực hiện Pitch Chia nhóm: •Pitch 1 Phút •Quyết định nhóm	M2.2	Giảng bài, hoạt động nhóm	Không
3	Trải nghiệm startup hướng tới thị trường DX Học kiến thức và thực hành những kỹ năng để trở thành lập trình viên Học kiến thức và thực hành kĩ năng để trở thành BrSE Lean StartUp 1: Lean StartUp là gì Trình tự Xác định khách hàng: Client đặc thù là gì Phát biểu Lean Canvas: Lean Canvas là gì	M2.1; M2.2	Giảng bài, hoạt động nhóm	Không
4	Phương pháp tạo Lean StartUp 2 Thuyết trình: •Lean Canvas Rủi ro đặc thù: •Rủi ro sản phẩm •Rủi ro khách hàng Đề tài phỏng vấn: •Đề tài phỏng vấn là gì •Chuẩn bị đề tài phỏng vấn Solution interview: •Solution interview là gì •Chuẩn bị Solution interview Thực hành phỏng vấn	M2.1; M2.2	Giảng bài, hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần
5	Báo cáo kết quả phỏng vấn: • Phát biểu Solution interview Đề tài phỏng vấn Lean Canvas • Chỉnh sửa.	M2.1; M2.2	Giảng bài, hoạt động nhóm,	Không
6	MVP •MVP là gì •Tạo tài liệu đặc tả kỹ thuật	M1.1; M1.2; M1.3	Đọc tài liệu, Giảng bài	Không
7	Thuyết trình: •Phát biểu MVP Tạo kế hoạch Sprint	M1.1; M1.2;	Giảng bài, hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần

	To a maliet of a late	M1 2.		
	Tạo ra list câu hỏiTạo Product Backlog	M1.3; M2.1		
	• Tạo kế hoạch Sprint	1012.1		
8	Sprint 1 Demo Thuyết trình Sprint Backlog Thuyết trình kế hoạch Sprint tiếp theo Thực hiện Sprint review	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1	Giảng bài, hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần
9	Sprint 2 • Demo • Thuyết trình Sprint Backlog • Thuyết trình kế hoạch Sprint tiếp theo • Thực hiện Sprint review MVP interview: • MVP interview là gì • Chuẩn bị MVP interview • Thực hiện MVP interview	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1	Giảng bài, hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần
10	Thuyết trình giữa kỳ: •Lean Canvas •Demo •Kết quả MVP interview •Triển khai về sau	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1	Thuyết trình	Bài thuyết trình giữa kỳ
11	Phát triển sản phẩm 1 Product backlog Tài liệu đặc tả kỹ thuật Sprint Backlog review: Tạo list câu hỏi Tạo sprint backlog Phát biểu	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1	Giảng bài, hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần
12	Phát triển sản phẩm 2 • Demo • Thuyết trình Sprint Backlog • Thuyết trình kế hoạch Sprint tiếp theo • Thực hiện Sprint review	M1.1; M1.2; M1.3; M2.1	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Bài thuyết trình tuần
13	Phát triển sản phẩm 3	M1.1;	Hoạt động	Bài
-	 Demo Thuyết trình Sprint Backlog Thuyết trình kế hoạch Sprint tiếp theo Thực hiện Sprint review 	M1.2; M1.3; M2.1	nhóm, thuyết trình	thuyết trình tuần
14	Phát triển sản phẩm 4	M1.1;	Hoạt động	Bài
	 Demo Thuyết trình Sprint Backlog Thuyết trình kế hoạch Sprint tiếp theo Thực hiện Sprint review 	M1.2; M1.3; M2.1	nhóm, thuyết trình	thuyết trình tuần
15	Thuyết trình cuối kỳ: •Lean Canvas •Demo •Triển khai về sau	M1.1; M1.2; M1.3;	Thuyết trình	Bài Thuyết trình cuối kỳ

		M2.1; M2.2		
16	Ôn tập cuối kỳ	M2	Ôn tập	Không

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

(Các quy định của học phần nếu có)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Chủ tịch Hội đồng	Nhóm xây dựng đề cương

9. QUÁ TRÌNH CẬP NHẬT

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				